

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 366/2025/HS-ST

Ngày: 25/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam
Bà Thiều Thị Phi Loan
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 274/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 589/TB-TA ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn D**, sinh năm: 1979, tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: tổ E, khu phố T, phường P, TP., tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Quốc A, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1940; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1983; Có 03 con (Lớn nhất sinh năm 2004 – Nhỏ nhất sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt: Ngày 11/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn D là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 20 giờ ngày 11/08/2024, D điều khiển xe mô tô biển số 60AK-018.19 đi đến cầu vượt đường sắt, thuộc xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai gặp đối tượng (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 700.000

đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, D mang về nhà tại tổ E, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, mục đích để sử dụng. Khi về đến nhà, D gặp Nguyễn Hoàng C và Trịnh Xuân T1 là bạn của D đến chơi.

Lúc này, D lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh (nỏ) và 01 ống hút nhựa) để lên bàn trong phòng khách, rồi rủ C, T1 cùng sử dụng ma túy, C và T1 đồng ý. D đổ 01 phần gói ma túy vừa mua được vào nỏ, rồi dùng bật lửa đốt (nấu) nỏ thủy tinh để ma túy hóa hơi cho D, C và T1 cùng sử dụng. Phần ma túy còn lại, D cất giấu để sử dụng cho lần sau.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi D đang tổ chức cho C, T1 sử dụng trái phép chất ma túy và cất giấu 01 gói ma túy trên tủ gỗ trong phòng khách nhà D thì bị Công an phường P kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Công an phường P đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon bên trong chứa chất màu trắng và 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám dính chất màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Dương Văn D và hình dấu tròn của Công an phường P.

- 01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 bật lửa là công cụ D sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 xe mô tô hai bánh dưới 50cm³, hiệu Yamaha MAXARMANI màu đỏ, biển số 60AK-018.19, số máy VUMYG139FMBXD003584, số khung: RNGKCB1VH91003584 D sử dụng đi mua ma túy. D khai chiếc xe trên được N (không rõ lai lịch, bạn D) cho D làm phương tiện đi lại. Qua xác minh, chiếc xe trên do anh Chu Văn T2; thường trú tại ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Anh T2 đã bán xe cho một người không rõ lai lịch vào năm 2019. Do chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

(Tại Kết luận giám định số 2332/KL-KTHS ngày 19/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- “- Mẫu chất màu trắng bám dính trong nỏ thủy tinh (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, khối lượng 1,728 gam, loại Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 295/CT-VKSBH ngày 18/4/2025 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Dương Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Dương Văn D mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm 06 tháng đến 02 năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đồng thời tuyên về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn D đã khai nhận vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 11/08/2024, tại nhà không số, tổ E, khu phố T, phường P, TP ., tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Hoàng C, Trịnh Xuân T1 sử dụng trái phép chất ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép 1,728 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho lần sau thì bị Công an phường P kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 2332/KL-KTHS ngày 19/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận:

“- Mẫu chất màu trắng bám dính trong nỏ thủy tinh (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, khối lượng 1,728 gam, loại Methamphetamine”.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo Dương Văn D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; bản thân bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy (Methamphetamine) nên để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã có hành vi tự mình bỏ ra số tiền 700.000 đồng để mua ma túy và chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy như chai nhựa, ống thủy tinh và ống hút rồi rử C và T1 cùng sử dụng thì bị bắt quả tang; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Qua đó, thể hiện bị cáo là đối tượng liều lĩnh, có thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức

hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Hoàng C và Trịnh Xuân T1 không tham gia bàn bạc, không góp tiền mua ma túy cùng với bị cáo nên không xử lý hình sự. Do vào ngày 11/8/2024, C, T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô hai bánh dưới 50cm³, hiệu Yamaha MAXARMANI màu đỏ, biển số 60AK-018.19, số máy VUMYG139FMBXD003584, số khung: RNGKCB1VH91003584 D sử dụng đi mua ma túy. D khai chiếc xe trên được N (không rõ lai lịch, bạn D) cho D làm phương tiện đi lại. Qua xác minh, chiếc xe trên do anh Chu Văn T2; thường trú tại ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Anh T2 đã bán xe cho một người không rõ lai lịch vào năm 2019. Do chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong số 1605/KL-KTHS ngày 18/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh K.

+ 01 bật lửa, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa mà bị cáo sử dụng dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106; Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn D** 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong số 1605/KL-KTHS ngày 18/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh K.

+ 01 bật lửa, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo Dương Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Phước Tiến